

XÂY DỰNG TIÊU CHUẨN HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRƯỚC BỐI CẢNH ĐỔI MỚI GIÁO DỤC

ĐINH XUÂN KHOA - Email: khoadx@vinhuni.edu.vn
THÁI VĂN THÀNH - Email: thaitvanthanhhdv@yahoo.com
 Trường Đại học Vinh

Tóm tắt: Đội ngũ hiệu trưởng trường đại học có vai trò quan trọng trong việc lãnh đạo, quản trị nhà trường, đảm bảo chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học, phát triển đào tạo đáp ứng được nhu cầu xã hội, góp phần thực hiện thành công sự nghiệp đổi mới giáo dục đại học và hội nhập quốc tế. Bài viết bàn về việc xây dựng tiêu chuẩn hiệu trưởng trường đại học Việt Nam trước bối cảnh đổi mới giáo dục đại học. Trong bài viết, tác giả đề xuất các tiêu chuẩn hiệu trưởng trường đại học (6 tiêu chuẩn, 26 tiêu chí). Các tiêu chuẩn đó gồm: 1/ Phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp (4 tiêu chí); 2/ Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm (3 tiêu chí); 3/ Năng lực nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ (4 tiêu chí); 4/ Năng lực lãnh đạo nhà trường (4 tiêu chí); 5/ Năng lực quản lý và quản trị nhà trường (8 tiêu chí); 6/ Năng lực hoạt động xã hội, hội nhập quốc tế và cung ứng dịch vụ khoa học và công nghệ (3 tiêu chí). Tiêu chuẩn hiệu trưởng là căn cứ quan trọng để các cấp quản lý đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng có hiệu quả đội ngũ hiệu trưởng. Đồng thời, tiêu chuẩn hiệu trưởng còn là căn cứ quan trọng để hiệu trưởng phấn đấu, tự hoàn thiện bản thân nhằm đạt chuẩn, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mới trong sự nghiệp đổi mới giáo dục đại học và hội nhập quốc tế.

Từ khóa: Hiệu trưởng; tiêu chuẩn hiệu trưởng; trường đại học; giáo dục đại học.

(Nhận bài ngày 12/01/2016; Nhận kết quả phản biện và chỉnh sửa ngày 22/02/2017; Duyệt đăng ngày 25/03/2017).

1. Đặt vấn đề

Để đáp ứng yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao thời kì công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, trong thời gian qua, Đảng, Nhà nước ta đã xây dựng và thực hiện nhiều chủ trương, chính sách nhằm phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý (CBQL) giáo dục (GD). Chỉ thị 40-CT/TW ngày 15/6/2004 của Ban Bí thư Trung ương Đảng đã chỉ rõ mục tiêu xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và CBQL GD: “Mục tiêu là xây dựng đội ngũ nhà giáo và CBQL GD được chuẩn hoá, đảm bảo chất lượng, đủ về số lượng, đồng bộ về cơ cấu, đặc biệt chú trọng nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất, lối sống, lương tâm, tay nghề của nhà giáo; thông qua việc quản lý, phát triển đúng định hướng và có hiệu quả sự nghiệp GD để nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực, đáp ứng những đòi hỏi ngày càng cao của sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước” [1]. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI đã khẳng định: “Đổi mới căn bản, toàn diện nền GD Việt Nam theo hướng chuẩn hóa, hiện đại hóa, xã hội hóa, dân chủ hóa và hội nhập quốc tế, trong đó đổi mới cơ chế quản lý GD, phát triển đội ngũ giáo viên và CBQL GD là khâu then chốt” [2]. Xây dựng và phát triển đội ngũ CBQL GD đại học (ĐH) đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện GD và đào tạo (GD&ĐT) vừa là mục tiêu, vừa là động lực và được coi là một trong những yếu tố quan trọng để phát triển sự nghiệp GD ĐH. Sứ mạng của ĐH là: Kiến tạo tri thức mới thông qua nghiên cứu khoa học; Lưu trữ, truyền bá, phổ biến tri thức; Đào tạo chuyên gia, nhân lực trình độ cao có nền tảng văn hóa - nhân văn tốt; Chuyển giao công nghệ, thực hiện dịch vụ xã hội. Đội ngũ hiệu trưởng

trường ĐH có vai trò lớn trong việc lãnh đạo, quản trị nhà trường trong xu thế tự chủ ĐH gắn liền với trách nhiệm giải trình xã hội, đảm bảo chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học, phát triển ngành đào tạo đáp ứng được nhu cầu xã hội trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải nhanh chóng xây dựng và ban hành chuẩn hiệu trưởng trường ĐH, phản ánh những yêu cầu cơ bản về phẩm chất, năng lực quản lý, lãnh đạo, quản trị nhà trường của họ trước bối cảnh đổi mới GD ĐH và hội nhập quốc tế sâu rộng. Chuẩn hiệu trưởng là căn cứ quan trọng để các cấp quản lý thực hiện tốt công tác đánh giá, quy hoạch phát triển, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng hiệu trưởng, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới GD ĐH. Chính vì vậy, việc xây dựng tiêu chuẩn hiệu trưởng là hết sức cấp thiết trong bối cảnh hiện nay. Theo chúng tôi, để thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ và phát huy có hiệu quả vai trò của mình, đáp ứng yêu cầu đổi mới GD ĐH, mô hình nhân cách hiệu trưởng trường ĐH cần có các đặc trưng: Nhà giáo, nhà khoa học, nhà quản lý, lãnh đạo, quản trị nhà trường, nhà hoạt động xã hội và cung ứng dịch vụ khoa học, công nghệ cho xã hội và là người tiên phong hội nhập quốc tế về GD ĐH. Trong quá trình xây dựng tiêu chuẩn hiệu trưởng trường ĐH, chúng ta cần lưu ý một số đặc trưng lao động quản lý của người hiệu trưởng như sau:

- Lao động quản lý của người hiệu trưởng trường ĐH kết hợp chặt chẽ giữa tính khoa học và tính nghệ thuật;
- Lao động quản lý của người hiệu trưởng trường ĐH có tính quyết đoán, nhạy bén và có bản lĩnh đổi mới;



- Chú trọng phát triển chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, viên chức trong lao động quản lý của mình;

- Thúc đẩy, khích lệ cán bộ, giảng viên nghiên cứu khoa học, phát minh, sáng chế;

- Thúc đẩy và lôi cuốn cán bộ, viên chức, người học cùng tham gia xây dựng văn hóa chất lượng trong nhà trường;

- Thúc đẩy và tạo điều kiện để người học thực hiện ước mơ học tập, rèn luyện, nghiên cứu vì ngày mai lập thân, lập nghiệp;

- Lao động quản lý của người hiệu trưởng trường ĐH có tính thực tiễn cao.

2. Xây dựng tiêu chuẩn hiệu trưởng trường đại học

2.1. Căn cứ xây dựng tiêu chuẩn hiệu trưởng trường đại học

** Căn cứ pháp lý:*

+ Nghị quyết số 14/2005/NQ-CP của Chính phủ về Đổi mới cơ bản và toàn diện GD ĐH Việt Nam giai đoạn 2006 - 2020;

+ Nghị quyết số 29-NQ/TW về Đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế;

+ Luật GD ĐH, Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam - khóa 13 thông qua ngày 18/06/2012;

+ Điều lệ Trường ĐH ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ;

+ Nghị định 43/2006/NĐ-CP ngày 25/4/2006 của Chính phủ Quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;

+ Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương khóa VIII về Chiến lược cán bộ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước;

+ Chiến lược Phát triển GD giai đoạn 2011 - 2020 của Thủ tướng Chính phủ;

+ Mô hình nhân cách và đặc trưng lao động quản lý của người hiệu trưởng trường ĐH.

- *Căn cứ thực tiễn:* Thực trạng phát triển GD ĐH và thực trạng đội ngũ hiệu trưởng trường ĐH hiện nay.

** Phương pháp tiếp cận xây dựng tiêu chuẩn hiệu trưởng:* Dựa trên tiếp cận hệ thống, tiếp cận chuẩn, tiếp cận năng lực và tiếp cận hoạt động - nhân cách.

2.2. Mục tiêu xây dựng tiêu chuẩn hiệu trưởng trường đại học

Xây dựng và ban hành tiêu chuẩn hiệu trưởng trường ĐH nhằm giúp hiệu trưởng tự phấn đấu, bồi dưỡng để đạt chuẩn đáp ứng yêu cầu đổi mới GD ĐH và hội nhập quốc tế. Chuẩn hiệu trưởng là căn cứ quan trọng để các cơ sở GD ĐH, các cấp quản lý thực hiện tốt công tác đánh giá, quy hoạch phát triển, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, có chính sách phát triển, tạo động lực làm việc cho hiệu trưởng, góp phần thực hiện thắng lợi

sự nghiệp đổi mới GD ĐH.

2.3. Nguyên tắc xây dựng tiêu chuẩn hiệu trưởng trường đại học

- Đảm bảo thực hiện tốt mục tiêu GD ĐH.

- Đảm bảo tính khoa học: Xuất phát từ đặc trưng lao động quản lý, mô hình nhân cách và vai trò của người hiệu trưởng trường ĐH.

- Đảm bảo tính thực tiễn: Xuất phát từ thực trạng hệ thống GD ĐH và yêu cầu đổi mới GD.

- Đảm bảo tính khả thi.

- Đảm bảo hội nhập khu vực, quốc tế về phát triển GD ĐH.

2.4. Xây dựng tiêu chuẩn hiệu trưởng trường đại học đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục đại học

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và các căn cứ nêu trên, chúng tôi đề xuất tiêu chuẩn hiệu trưởng trường ĐH, gồm 6 tiêu chuẩn, 26 tiêu chí (xem Bảng 1). Mỗi tiêu chuẩn có một số tiêu chí, các tiêu chí mô tả cụ thể năng lực cần có của hiệu trưởng. Mỗi tiêu chí có một số chỉ báo, chỉ báo mô tả cụ thể các biểu hiện của tiêu chí. Cụ thể: Tiêu chuẩn 1, Phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp (gồm 4 tiêu chí); Tiêu chuẩn 2, Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm (gồm 3 tiêu chí); Tiêu chuẩn 3, Năng lực nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ (gồm 4 tiêu chí); Tiêu chuẩn 4, Năng lực lãnh đạo nhà trường (gồm 4 tiêu chí); Tiêu chuẩn 5, Năng lực quản lý và quản trị nhà trường (gồm 8 tiêu chí); Tiêu chuẩn 6, Năng lực hoạt động xã hội, hội nhập quốc tế và cung ứng dịch vụ khoa học và công nghệ (gồm 3 tiêu chí).

Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp

1. *Bản lĩnh chính trị, chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước*

- Có bản lĩnh chính trị vững vàng; Lãnh đạo nhà trường thực hiện tốt công tác chính trị, tư tưởng; Kiên định lập trường Chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh;

- Chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; Tuyên truyền vận động mọi người chấp hành luật pháp, chủ trương và chính sách của Đảng, Nhà nước;

- Tổ chức các hoạt động xã hội và các phong trào của trường, của ngành, địa phương.

2. *Yêu nghề, tận tụy với nghề nghiệp*

- Rèn luyện và giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo;

- Trung thực, thẳng thắn, tâm huyết với nghề nghiệp và có trách nhiệm trong quản lý, lãnh đạo nhà trường;

- Ngăn ngừa và kiên quyết đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực, không lợi dụng chức vụ vì mục đích cá nhân;

- Đảm bảo dân chủ trong hoạt động của nhà trường.

3. *Lối sống*

- Có lối sống trung thực, giản dị và lành mạnh, gương mẫu trước đồng nghiệp và sinh viên;

- Có tinh thần học hỏi, giúp đỡ đồng nghiệp và xây dựng tập thể nhà trường vững mạnh toàn diện.

Bảng 1: Tiêu chuẩn hiệu trưởng trường ĐH

Tiêu chuẩn 1	Phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp
Tiêu chí	
1	Bản lĩnh chính trị, chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước
2	Yêu nghề, tận tụy với nghề nghiệp
3	Lối sống
4	Tác phong làm việc và giao tiếp, ứng xử
Tiêu chuẩn 2	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm
Tiêu chí	
5	Hiểu biết chương trình đào tạo
6	Trình độ chuyên môn
7	Dạy học và phát triển chương trình
Tiêu chuẩn 3	Năng lực nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ
Tiêu chí	
8	Phát hiện vấn đề và xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học
9	Tổ chức hoạt động nghiên cứu khoa học
10	Viết và bảo vệ công trình nghiên cứu
11	Phát triển hoạt động khoa học, công nghệ của nhà trường
Tiêu chuẩn 4	Năng lực lãnh đạo nhà trường
Tiêu chí	
12	Phân tích và dự báo
13	Tầm nhìn chiến lược, thiết kế và định hướng triển khai hoạt động
14	Có ý tưởng mới, quyết đoán và có bản lĩnh đổi mới
15	Xây dựng văn hóa chất lượng trường ĐH
Tiêu chuẩn 5	Năng lực quản lý và quản trị nhà trường
Tiêu chí	
16	Quản trị nhân sự
17	Quản lý hoạt động đào tạo
18	Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học
19	Quản lý người học
20	Quản trị hệ thống tổ chức nhà trường
21	Quản trị tài chính và cơ sở vật chất, thiết bị dạy học
22	Quản trị hệ thống thông tin quản lý
23	Quản lý hoạt động đánh giá và kiểm định chất lượng GD
Tiêu chuẩn 6	Năng lực hoạt động xã hội, hội nhập quốc tế và cung ứng dịch vụ khoa học và công nghệ
Tiêu chí	
24	Hiểu biết các vấn đề xã hội, quốc gia, quốc tế và phối hợp với cộng đồng
25	Cung ứng dịch vụ khoa học, công nghệ cho cộng đồng và xã hội
26	Xây dựng, phát triển các mối quan hệ hợp tác trong, ngoài nước và hỗ trợ cộng đồng

4. Tác phong làm việc và giao tiếp, ứng xử

- Có tác phong làm việc khoa học, năng động, linh hoạt và sáng tạo;
- Đối xử công bằng với cán bộ, sinh viên; tôn trọng sự khác biệt, đa dạng về văn hóa;
- Hiểu biết và tôn trọng văn hóa quốc tế; ứng xử

phù hợp trong quan hệ với đối tác nước ngoài;

- Có cách thức giao tiếp, ứng xử đúng mực, có hiệu quả với đồng nghiệp và xã hội;
- Xây dựng quy chế phối hợp giữa Ban Giám hiệu với Đảng ủy và Hội đồng trường.

Tiêu chuẩn 2: Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm

**5. Hiểu biết chương trình đào tạo**

- Hiểu đúng và đầy đủ mục tiêu, yêu cầu, nội dung, phương pháp đào tạo của ngành, chuyên ngành trong chương trình đào tạo của nhà trường;

- Nắm vững môn học đã hoặc đang đảm nhận giảng dạy, có hiểu biết về mối liên hệ với các môn học khác trong chương trình đào tạo;

- Khả năng biên soạn bài giảng, giáo trình đào tạo; Khả năng biên soạn và giảng dạy các chuyên đề chuyên sâu/ nâng cao thuộc chuyên ngành đang tham gia đào tạo;

- Hiểu biết về vị trí, vai trò và xu thế phát triển của GD ĐH trong bối cảnh đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT;

- Hiểu biết về phương pháp xây dựng và phát triển chương trình đào tạo theo chuẩn khu vực và quốc tế.

6. Trình độ chuyên môn

- Đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn được đào tạo theo quy định hiện hành;

- Có kiến thức vững về ngành, chuyên ngành đã được đào tạo; có hiểu biết về các môn học, chuyên ngành khác đáp ứng yêu cầu dạy học và quản trị nhà trường;

- Am hiểu về lý luận, nghiệp vụ quản trị nhân sự, quản lý, lãnh đạo cơ sở GD ĐH.

7. Nghiệp vụ sư phạm

- Kỹ năng tổ chức, thực hiện, vận dụng phối hợp các phương pháp, kĩ thuật, thủ thuật, hình thức tổ chức dạy học mới trong dạy học, kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên theo tiếp cận năng lực;

- Thiết lập môi trường học tập tích cực, dân chủ, thân thiện, hợp tác, cộng tác, khuyến khích sự tham gia của tất cả sinh viên;

- Khả năng gắn kết giảng dạy, nghiên cứu khoa học với thực tiễn;

- Kỹ năng tích hợp nội dung GD tình cảm, thái độ, trách nhiệm và lí tưởng đạo đức nghề nghiệp cho sinh viên thông qua giảng dạy các môn học;

- Kỹ năng phát triển chương trình đào tạo và hướng dẫn, bồi dưỡng cho giảng viên, sinh viên.

Tiêu chuẩn 3: Năng lực nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

8. Phát hiện vấn đề và xây dựng đề cương nghiên cứu khoa học

- Kỹ năng phát hiện, xác định, lựa chọn vấn đề nghiên cứu;

- Kỹ năng chuyển tải vấn đề cần nghiên cứu thành đề tài khoa học;

9. Tổ chức hoạt động nghiên cứu

- Kỹ năng bố trí, sắp xếp nguồn lực, nhân sự, tài chính cho việc nghiên cứu;

- Kỹ năng sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học;

- Kỹ năng khai thác, sử dụng có hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ;

- Kỹ năng tổng hợp, xử lý, đánh giá số liệu và thông tin nghiên cứu.

10. Viết và bảo vệ công trình nghiên cứu

- Kỹ năng viết và bảo vệ công trình nghiên cứu;

- Kỹ năng chuyển tải kết quả nghiên cứu thành các bài báo khoa học;

- Kỹ năng ứng dụng thành tựu nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ vào thực tiễn.

11. Phát triển hoạt động khoa học, công nghệ của nhà trường

- Xây dựng quy hoạch hoạt động khoa học, công nghệ của nhà trường;

- Kỹ năng cộng tác, giúp đỡ đồng nghiệp, sinh viên nghiên cứu và xây dựng các nhóm nghiên cứu khoa học;

- Kỹ năng tổ chức đánh giá công trình, sản phẩm khoa học, công nghệ của nhà trường;

- Thúc đẩy, khích lệ cán bộ, giảng viên nghiên cứu khoa học, phát minh, sáng chế;

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học và kĩ năng tham gia đấu thầu các đề tài, dự án khoa học cho giảng viên.

Tiêu chuẩn 4: Năng lực lãnh đạo nhà trường**12. Phân tích và dự báo**

- Hiểu biết tình hình kinh tế, chính trị, xã hội, GD ĐH của đất nước, trong khu vực và trên thế giới;

- Nắm bắt kịp thời chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước và quy định của ngành GD, của địa phương;

- Kỹ năng phân tích tình hình và dự báo được xu thế phát triển GD ĐH của đất nước, thế giới; xu thế phát triển của nhà trường.

13. Tâm nhìn chiến lược, thiết kế và định hướng triển khai hoạt động

- Xây dựng được tầm nhìn, sứ mạng, triết lí và các giá trị của nhà trường;

- Tuyên truyền, quảng bá về giá trị nhà trường; công khai mục tiêu, chuẩn đầu ra, chương trình đào tạo, kết quả đánh giá chất lượng đào tạo và hệ thống văn bằng, chứng chỉ của nhà trường tạo được sự đồng thuận và ủng hộ nhằm phát triển nhà trường;

- Xác định được các mục tiêu ưu tiên trong chiến lược phát triển nhà trường.

- Xây dựng kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường;

- Thiết kế và triển khai các chương trình hành động nhằm thực hiện kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường;

- Hướng mọi hoạt động của nhà trường vào mục tiêu nâng cao chất lượng đào tạo, nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ, gắn với thực tiễn phát triển kinh tế xã hội của địa phương, của đất nước.

14. Có ý tưởng mới, quyết đoán và có bản lĩnh đổi mới

- Kỹ năng khơi dậy và nuôi dưỡng động lực, kĩ năng gây ảnh hưởng;

- Kỹ năng lãnh đạo sự thay đổi;

- Kỹ năng chỉ đạo, quản lí xung đột, tạo sự hợp tác và đồng thuận thực hiện sự nghiệp đổi mới GD ĐH;

- Kỹ năng xây dựng nhà trường thành tổ chức biết

học hỏi.

15. Xây dựng văn hóa chất lượng trường ĐH

- Kỹ năng định hướng giá trị, xây dựng văn hóa chất lượng trong nhà trường;

- Kỹ năng định hướng tinh thần và đạo đức cho nhà trường, cộng đồng;

- Xây dựng môi trường sư phạm đoàn kết, thân ái; tăng cường năng lực hợp tác nhóm; xây dựng tinh thần đồng đội, tôn trọng sự khác biệt; thông cảm và chia sẻ trong tập thể; nêu cao tinh thần học hỏi, giúp đỡ lẫn nhau trong công tác để cùng hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;

- Thúc đẩy và lôi cuốn cán bộ, giảng viên, người học cùng tham gia xây dựng văn hóa chất lượng trong nhà trường;

- Xây dựng quy trình quản lý nhà trường theo tiêu chuẩn, TQM...

Tiêu chuẩn 5: Năng lực quản lý và quản trị nhà trường

16. Quản trị nhân sự

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức về số lượng, cơ cấu, chất lượng;

- Xây dựng vị trí việc làm và xác định biên chế của nhà trường;

- Xây dựng quy định tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức của nhà trường;

- Triển khai thực hiện việc tuyển dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, luân chuyển, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, viên chức của nhà trường một cách công khai, minh bạch, hiệu quả theo đúng quy định;

- Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực cho giảng viên thông qua phân tích giờ dạy, sinh hoạt học thuật; Tổ chức sinh hoạt và trao đổi học thuật, giúp giảng viên trẻ học hỏi những kinh nghiệm trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học;

- Xây dựng môi trường làm việc thân thiện, dân chủ, hợp tác và các điều kiện tạo động lực làm việc cho cán bộ, viên chức.

17. Quản lý hoạt động đào tạo

- Xây dựng kế hoạch tuyển sinh, kế hoạch đào tạo bài bản;

- Tổ chức hoạt động dạy học của giảng viên theo yêu cầu đổi mới, phát huy dân chủ, khuyến khích sự sáng tạo của từng giảng viên;

- Chỉ đạo khoa, bộ môn phân công chuyên môn đảm bảo khoa học, đáp ứng được các yêu cầu chuyên môn và điều hòa lao động;

- Tổ chức hoạt động bồi dưỡng sinh viên tài năng;

- Xây dựng quy định biên soạn, nghiệm thu đề thi và ngân hàng đề thi;

- Chỉ đạo giảng viên đánh giá toàn diện người học về kiến thức, kỹ năng, năng lực thực hiện, phẩm chất đạo đức nghề nghiệp;

- Thực hiện GD toàn diện, phát triển tối đa tiềm năng của người học để sinh viên có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp tốt, có ý thức phát triển chuyên môn, nghề nghiệp đáp ứng nhu cầu xã hội;

- Chỉ đạo khoa, bộ môn lựa chọn giáo trình giảng dạy và biên soạn giáo trình đảm bảo khoa học, dân chủ; tổ chức góp ý, sửa chữa, hoàn thiện các giáo trình, bài giảng một cách bài bản;

- Tổ chức hoạt động dự giờ và tham gia đánh giá hoạt động giảng dạy, phát triển chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên;

- Xây dựng và tổ chức đào tạo chương trình đào tạo chất lượng cao tiếp cận chuẩn khu vực và quốc tế;

- Chỉ đạo nhà trường rà soát, bổ sung, cập nhật, hoàn thiện chương trình đào tạo;

- Chỉ đạo nhà trường xây dựng và phát triển chương trình đào tạo theo tiếp cận năng lực đáp ứng yêu cầu đổi mới GD ĐH;

- Chỉ đạo hội đồng khoa học và đào tạo trường mở, đóng ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội;

- Phối hợp với các cơ quan, doanh nghiệp, đơn vị tuyển dụng xây dựng, cập nhật, hoàn thiện và phát triển chương trình đào tạo.

18. Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ

- Xây dựng kế hoạch hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của nhà trường;

- Xây dựng quy chế quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của nhà trường;

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ nghiên cứu khoa học;

- Tổ chức thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ một cách bài bản;

- Đảm bảo công tác thông tin nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ trong nhà trường;

- Đánh giá nghiệm thu, công nhận, đăng kí và thông báo kết quả thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ;

- Xây dựng quy định hợp tác quốc tế về nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ;

- Tổ chức đánh giá, xếp loại hoạt động nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ của giảng viên;

- Xây dựng môi trường, cơ chế và các điều kiện tạo động lực nghiên cứu khoa học cho giảng viên.

19. Quản lý người học

- Xây dựng quy chế quản lý học sinh, sinh viên của nhà trường;

- Xây dựng quy chế phối hợp giữa nhà trường với chính quyền địa phương và công an trong công tác quản lý sinh viên;

- Xây dựng quy định và tổ chức lấy ý kiến đánh giá của người học đối với giảng viên và các hoạt động của nhà trường;

- Tổ chức, hỗ trợ người học tìm việc làm sau tốt nghiệp.

20. Quản trị hệ thống tổ chức nhà trường

- Xây dựng và cải tiến các quy trình hoạt động, thủ tục hành chính của nhà trường;

- Xây dựng, hoàn thiện cơ cấu tổ chức nhà trường hợp lý;

- Hướng dẫn xây dựng và quản lý kế hoạch hoạt



động của các đơn vị trực thuộc trường; kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch đã đề ra;

- Quản lý, thanh tra, kiểm tra nền nếp làm việc, hoạt động dạy học trong nhà trường;

- Tổ chức thực hiện phong trào tự học, tự bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học của giảng viên, sinh viên;

- Xây dựng quy định hoạt động thi đua, khen thưởng và các tiêu chí đánh giá thi đua;

- Lấy ý kiến xã hội về sản phẩm của nhà trường;

- Động viên đội ngũ cán bộ, giảng viên phát huy sáng kiến, hiến kế xây dựng nhà trường vững mạnh; thực hành dân chủ ở cơ sở, xây dựng đoàn kết trong trường; mỗi thầy cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo;

- Quan tâm đến đời sống tinh thần, vật chất của cán bộ, viên chức.

21. Quản trị tài chính và cơ sở vật chất

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch đầu tư, mua sắm thiết bị dạy học, nghiên cứu phục vụ cho công tác đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ;

- Xây dựng quy định mua sắm, đấu thầu, quản lý, bảo dưỡng, sử dụng cơ sở vật chất, tài liệu, thiết bị dạy học của nhà trường;

- Chỉ đạo các đơn vị quản lý, sử dụng hiệu quả tài sản, thiết bị của nhà trường;

- Xác định chỉ tiêu tuyển sinh phù hợp năng lực của nhà trường và đúng quy định;

- Thực hiện quy chế công khai bài bản, đúng quy định;

- Kỹ năng chỉ đạo, hướng dẫn các bộ phận lập dự toán ngân sách hàng năm;

- Chỉ đạo bộ phận tài chính thực hiện đúng chế độ thủ trường, kế toán trường, thủ quỹ;

- Tổ chức xây dựng và ban hành quy chế chi tiêu nội bộ;

- Xây dựng quy định quản lý hoạt động tài chính;

- Tổ chức hoạt động dịch vụ GD, chuyển giao công nghệ nhằm phát triển nguồn tài chính cho nhà trường;

- Khả năng huy động nguồn lực tài chính phục vụ sự nghiệp đổi mới GD ĐH.

22. Xây dựng hệ thống thông tin

- Tổ chức xây dựng hệ thống thông tin phục vụ hiệu quả các hoạt động giảng dạy, nghiên cứu khoa học và quản lý;

- Ứng dụng có kết quả công nghệ thông tin, ICT trong quản trị nhà trường;

- Tiếp nhận và xử lý các thông tin phản hồi để đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo của nhà trường.

23. Quản lý hoạt động đánh giá và kiểm định chất lượng GD

- Tổ chức đánh giá khách quan, khoa học, công bằng kết quả học tập và rèn luyện của sinh viên, kết quả công tác, rèn luyện của cán bộ, viên chức;

- Thực hiện tự đánh giá nhà trường, chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn kiểm định chất lượng và tiếp cận tiêu chuẩn khu vực, quốc tế;

- Tổ chức kiểm tra, giám sát hoạt động giảng dạy

của giảng viên, học tập của sinh viên;

- Chỉ đạo nhà trường tham gia đánh giá ngoài và kiểm định chương trình đào tạo theo tiêu chuẩn khu vực, quốc tế.

Tiêu chuẩn 6: Năng lực hoạt động xã hội, hội nhập quốc tế và cung ứng dịch vụ khoa học và công nghệ

24. *Hiểu biết các vấn đề xã hội, quốc gia, quốc tế và phối hợp với cộng đồng*

- Xây dựng kế hoạch, triển khai quán triệt sâu sắc và cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp đổi mới căn bản, toàn diện GD&ĐT trong nhà trường và toàn xã hội, tạo sự đồng thuận cao coi GD&ĐT là quốc sách hàng đầu; Gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo và nghiên cứu, giữa nhà trường với các cơ sở sản xuất, kinh doanh;

- Hiểu biết các xu hướng phát triển của GD ĐH trên thế giới và khu vực;

- Nắm được chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về xây dựng chiến lược hội nhập quốc tế, nâng cao năng lực hợp tác và sức cạnh tranh của GD ĐH Việt Nam thực hiện các hiệp định và cam kết quốc tế;

- Nắm được các chuẩn, tiêu chuẩn quốc tế về giảng viên, chương trình đào tạo, văn bằng, xếp hạng trường ĐH...;

- Bồi dưỡng cho giảng viên, sinh viên về tư duy GD toàn cầu;

- Thiết lập quan hệ gắn bó, đồng thuận của các tổ chức chính trị-xã hội, các cá nhân, các bên có lợi ích liên quan nhằm hỗ trợ phát triển hoạt động đào tạo của nhà trường;

- Chủ động tham gia và khuyến khích cán bộ, viên chức tích cực tham gia các hoạt động phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội của địa phương;

- Sử dụng được ngoại ngữ trong công việc.

25. Hợp tác chuyển giao công nghệ, cung ứng dịch vụ khoa học, công nghệ

- Tổ chức các loại hình dịch vụ đào tạo nhân lực quốc tế, khu vực và đào tạo nhân lực thu hút vốn đầu tư của nước ngoài;

- Khuyến khích, hỗ trợ đăng kí và khai thác phát minh, sáng chế của giảng viên;

- Kỹ năng đàm phán, kí kết hợp tác với doanh nghiệp, địa phương về nghiên cứu khoa học, chuyển giao công nghệ;

- Kỹ năng kí kết và chuyển giao kĩ thuật, công nghệ, mô hình sản xuất cho cộng đồng, xã hội và địa phương.

26. Xây dựng, phát triển các mối quan hệ hợp tác trong, ngoài nước và hỗ trợ cộng đồng

- Hướng dẫn và chỉ đạo cán bộ, viên chức xây dựng và phát triển các mối quan hệ với cộng đồng xã hội, liên kết, chia sẻ trách nhiệm phát triển nhà trường, cộng đồng, xây dựng xã hội học tập;

- Tham mưu cho chính quyền địa phương các chủ trương, chính sách về phát triển GD, khoa học và công nghệ;

- Tổ chức phối hợp, liên kết với cơ quan, doanh nghiệp hỗ trợ hoạt động thực hành, thực tập và tuyển dụng sinh viên sau tốt nghiệp;

- Tổ chức liên kết đào tạo, trao đổi giảng viên với các cơ sở GD ĐH có uy tín ở các nước tiên tiến;

- Kỹ năng đàm phán, kí kết hợp tác với các trường ĐH của các nước trong khu vực, quốc tế trao đổi kinh nghiệm quản lí, quản trị nhà trường, tự chủ ĐH, trao đổi học thuật, nghiên cứu khoa học; bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên; cho sinh viên giao lưu học tập, trao đổi kinh nghiệm;

- Kỹ năng tham gia đấu thầu, kí kết các đề tài nghiên cứu khoa học theo hình thức hợp tác song phương, nghị định thư.

3. Kết luận

Sứ mạng của trường ĐH là: Kiến tạo tri thức mới thông qua nghiên cứu khoa học; Lưu trữ, truyền bá, phổ biến tri thức; Đào tạo chuyên gia, nhân lực trình độ cao có nền tảng văn hóa - nhân văn tốt; Chuyển giao công nghệ, thực hiện dịch vụ xã hội. Đội ngũ hiệu trưởng trường ĐH có vai trò to lớn trong việc quản lí, lãnh đạo, quản trị nhà trường, đảm bảo chất lượng đào tạo và nghiên cứu khoa học, phát triển ngành đào tạo đáp ứng được nhu cầu xã hội. Điều đó đòi hỏi chúng ta phải nhanh chóng xây dựng và ban hành chuẩn hiệu trưởng trường ĐH. Trên cơ sở nghiên cứu lí luận, thực trạng GD ĐH hiện nay và yêu cầu đổi mới GDĐH, chúng tôi đề xuất tiêu chuẩn hiệu trưởng trường ĐH gồm 6 tiêu chuẩn, 26 tiêu chí. Tiêu chuẩn hiệu trưởng là căn cứ quan trọng để các cấp quản lí thực hiện tốt công tác đánh giá, quy hoạch phát triển, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng có hiệu quả đội ngũ hiệu trưởng, góp phần thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới GDĐH. Đồng thời, tiêu chuẩn hiệu trưởng còn là căn cứ quan trọng để hiệu trưởng phấn đấu, tự hoàn thiện bản thân nhằm đạt chuẩn, đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ mới trong sự nghiệp đổi mới GD ĐH và hội nhập quốc tế sâu rộng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Ban Bí thư Trung ương Đảng, (2004), *Chỉ thị số 40-CT/TW của Ban Bí thư về việc Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lí giáo dục*.
- [2]. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2011), *Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [3]. Chính phủ, (2005), *Nghị quyết 14/2005/NQ-CP ngày 2/11/2005 của Chính phủ Về đổi mới cơ bản và toàn diện giáo dục đại học Việt Nam giai đoạn 2006 -2020*.
- [4]. Chính phủ, (2014), *Điều lệ trường đại học, ban hành theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ*.
- [5]. Đỗ Minh Cương, Nguyễn Thị Doan, (2001), *Phát triển nguồn nhân lực giáo dục đại học Việt Nam*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [6]. Drucker Peter F, *Những thách thức của quản lí trong thế kỉ XXI*, NXB trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
- [7]. Đảng Cộng sản Việt Nam, (2013), *Văn kiện Hội nghị lần thứ tám Ban Chấp hành Trung ương khóa XI, Văn phòng Trung ương Đảng, Hà Nội*.
- [8]. R. Heller, (2006), *Quản lí sự thay đổi*, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- [9]. *Standards for Leaders*, (2000), New york City Board. USA.
- [10]. *Standards for School Leaders*, (1996), Interstate School Licensure Consortium. Council of Chief State School Officers.USA.
- [11]. Stephen R. Covey, (2004), *The 7 Habits of Highly Effective People*. Free press, New York, London, Toronto, Sydney.

DEVELOPING STANDARDS FOR UNIVERSITY RECTORS IN THE CONTEXT OF EDUCATIONAL RENOVATION

Dinh Xuan Khoa - Email: khoadx@vinhuni.edu.vn
 Thai Van Thanh - Email: thaivanthanhdhv@yahoo.com
 Vinh University

Abstract: *University rectors play an important role in leading and administrating universities, ensuring quality of training and scientific research, developing the trained areas to meet social demands and making contribution to the success of higher education renovation and international intergration. The article discusses about the development of standards for Vietnamese university rectors in the context of higher education renovation. The author proposes standards for university rectors including 6 standards and 26 criteria. The standards are: 1/ political quality and professional conduct (with 4 criteria); 2/ Professional ability, pedagogical knowledge (with 3 criteria); 3/ Competencies in scientific research and technological transfer (with 4 criteria); 4/Competencies in university leadership (with 4 criteria); 5/ Competencies in university administration and management; 6/ Competencies in social activities, international integration and provision of scientific and tecnological services (with 3 criteria). The rector standards are important foundation on which the managers at different level could assess, assign, train, re-train the rectors in an effective manner. The standards, at the same time, are basis on which the rectors try to perfect themselves aiming to meet their new tasks in the context of higher education renovation and international integration.*

Keywords: Rector; Rector standards; university; higher education.